

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2025/HSST**

Ngày: 29 – 9 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Mai

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Thịnh, ông Nguyễn Xuân Trường.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên toà:*
Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HSST ngày 12/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐST- HS ngày 15/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Duy C, sinh ngày 12/9/1995, tại E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là thôn C, xã C, huyện E); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Â, sinh năm 1964 và con bà Phạm Thị G, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/4/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 30/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm từ ngày 14/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E), vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Cao C1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là thôn T, xã E, huyện E), vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Buôn M' Róa, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Mai Thị T1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn G1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Ông Trần Đình H1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Bà Phan Thị Hồng Á, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Buôn M' Briu, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Phan Thị Hồng B, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Buôn M' Briu, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Giang Thành T2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Buôn M' Briu, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/3/2024, Võ Duy C điều khiển xe ô tô biển số 47A-501.31 đi từ thôn C, xã E đến xã E, tỉnh Đắk Lắk. Khi C điều khiển xe ô tô lưu thông đi trên đường liên xã E ra Quốc lộ B thì thấy xe mô tô biển số 47F1-117.18 do Ngô Cao C1 (sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển chở theo Nguyễn Văn T (sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố C, xã E, tỉnh Đắk Lắk) đang lưu thông cùng chiều phía trước. Thấy xe của C1 đi phía trước có biểu hiện lạng lách, đánh võng qua lại nên C bấm còi và nháy đèn chiếu sáng của xe ô tô để xin vượt xe mô tô nhưng không được. Khi đi đến Buôn M, xã C (nay là buôn M, xã E) C điều khiển xe ô tô vượt qua xe mô tô của C1 chặn đầu xe mô tô của C1 lại. Lúc này C1 nhận ra Công nên đi đến nói chuyện và giải thích với C chỉ là hiểu nhầm. C bực tức nên dùng tay phải tát vào mặt C1 01 cái, rồi túm lấy cổ áo của C1. C1 giữ tay Công lại thì C dùng tay phải đâm vào mặt C1 01 cái. Cùng lúc này, T đứng dậy lao đến đánh C nên C với T lao vào dùng tay đánh nhau, T đâm 02 cái vào trướng vùng đầu của C thì C cũng dùng tay đánh trả lại T. C với T đang đánh nhau thì C1 đến ôm C từ phía sau để can ngăn, kéo C ra khỏi T. C dùng chân trái đạp 01 cái trướng vào người của T làm T bị ngã xuống nền xi măng. T vùng dậy chạy về hướng tiệm điện cơ H1 ở gần đó thì C cũng vùng tay đẩy C1 ra. C thấy T đang đi tìm hung khí để đánh C nên chạy đến mở cửa phụ phía trước xe ô tô biển số 47A-501.31 lấy túi đồ nghề sửa xe để tìm hung khí chống trả lại T. C lấy được túi đồ nghề ra khỏi xe nhưng chưa kịp lấy đồ nghề sửa xe như tu vít, cà lê, mỏ lết.... thì C1 tiếp tục chạy đến ôm C từ phía sau nên túi đồ nghề bị rớt xuống sàn xe. C gỡ tay C1 ra nhưng không được nên C nói “buông tao ra”. C1 buông tay ra thì C quay người lại

dùng chân trái đạp trúng người C1 làm C1 bị ngã ra sau. Lúc này, C thấy T đang cầm một cây dao phát cỏ (loại dao phát ngang, cán dao làm bằng gỗ dài 81,2cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 29cm, bản lưỡi rộng 6cm đã bị rỉ sét) từ cửa tiệm bán nông cụ (cạnh Tiệm điện cơ H1) đang chạy tới phía C. Lúc này C thấy một cục bê tông ở lề đường thì dùng tay phải nhặt lên cầm ném trúng vào người T nhưng T vẫn cầm dao lao về phía C nên C chạy đến phía trước Quán cà phê vòng M thấy có 01 con dao (dài khoảng 20cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn) đang được cắm trên trụ sắt của hàng rào lưới B40 phía trước quán cà phê vòng nên C dùng tay trái cầm dao để chống trả lại T. Khi T chạy đến phía C cách khoảng 01 mét thì T cầm dao bằng tay phải chém 01 cái theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới về phía người của C. Lúc này C đang cầm dao bằng tay trái đưa lên đỡ dao của T thì bị phần cán dao của T đập trúng một cái vào cổ tay trái nhưng không gây thương tích. C nghiêng người sang phải để né dao của Thành đồng T3 dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng bụng của T rồi C cầm dao chạy đến phía xe ô tô biển số 47A-501.31, không tấn công T nữa. Sau đó C nhìn thấy T bị chảy máu vùng bụng nên C nói với C1 đưa T đi bệnh viện. C ở lại hiện trường đợi Cơ quan Công an đến làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vật chứng thu giữ: 01 dao Thái Lan, có chiều dài cán dao và lưỡi dao là 21 cm, cán dao nhựa màu vàng, lưỡi dao được làm bằng thép màu trắng, đầu dao nhọn; 01 con dao xà gạc (dao phát cỏ) cán dao làm bằng gỗ dài 81,2cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 29 cm, rộng 06cm, mũi dao bằng, lưỡi dao làm bằng sắt.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 402/KLTTCT-PY ngày 14/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định, kết luận: 40% (bốn mươi phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Nguyễn Văn T như sau:

+ Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng thái dương phải, ngay chân tóc mai phải, bờ đều, kích thước (1 x 0,1) cm, tỷ lệ: 1%.

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo giữa trán, ngang qua ấn đường tới mi mắt trái, bờ đều, kích thước (6 x 0,1)cm, tỷ lệ: 6%.

+ Vết thương mổ đường trắng giữa bụng, kích thước (19 x 0,6)cm, tỷ lệ: 3%.

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng thượng vị bên phải, kích thước (6 x 0,5)cm tỷ lệ: 2%.

+ Sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước (1,5 x 0,5)cm, tỷ lệ: 1%.

+ Thủng gan hạ phân thùy IV ổn định, tỷ lệ: 31%.

- Vật tác động: Vật sắc, nhọn và vật tày có cạnh.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích để lại sẹo hơi chéo vùng thái dương phải, ngay chân tóc mai phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo giữa trán, bờ đều do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

+ Vết thương thấu bụng để lại nằm chéo vùng thượng vị bên phải; Thủng gan hạ phân thùy IV do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau.

+ Sẹo mổ giữa bụng và sẹo dẫn lưu hố chậu phải do quá trình phẫu thuật ổ bụng tạo nên.

- Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số:17/KLVGTT-PY ngày 17/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận:

+ Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Con dao (mẫu vật cần giám định) là một vật mang đặc điểm hỗn hợp: Lưỡi dao (lưỡi cắt) mũi dao là một vật sắc và vật sắc,

nhọn; Cán dao là vật tày, cứng. Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Lưỡi dao và mũi dao là một vật sắc, nhọn phù hợp gây ra vết thương để lại sẹo nằm chéo giữa trán và vết thương thấu bụng để lại sẹo nằm chéo vùng thượng vị bên phải; thủng gan phân thùy IV của Nguyễn Văn T.

+ Mẫu vật gửi đến giám định là (01) một con dao có mũi nhọn, tổng chiều dài 21,5cm: lưỡi kim loại màu trắng sáng (I), dài 11,5cm; cán nhựa màu vàng, dài 10cm, có hai phần: (phần lưỡi dao và cán dao ...) được Cơ quan CSĐT Công an huyện E đã gửi đến Trung tâm P giám định là vật sắc, nhọn (lưỡi dao và mũi dao là một vật sắc nhọn) thì có khả năng gây ra được thương tích như: Vết thương để lại sẹo nằm chéo giữa trán và vết thương thấu bụng để lại sẹo nằm chéo nằm thượng vị bên phải; thủng gan phân thùy IV trên cơ thể của Nguyễn Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT- VKS ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Võ Duy C về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Duy C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 13/CT- VKS ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Duy C, phạm tội “ Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Duy C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14/02/2025.

- Các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Võ Duy C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 90.000.000 đồng và bị hại ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không đề cập để giải quyết.

+ Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 dao Thái Lan, có chiều dài cán dao và lưỡi dao là 21 cm, cán dao nhựa màu vàng, lưỡi dao được làm bằng thép màu trắng, đầu dao nhọn là của bà Mai Thị T1 và 01 con dao xà gạc (dao phát cỏ) cán dao làm bằng gỗ dài 81,2cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 29 cm, rộng 06cm, mũi dao bằng, lưỡi dao làm bằng sắt là của bà Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra xác định họ không có lỗi và bà Mai Thị T1, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nhận lại tài sản trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe ô tô biển số 47A-051.31 là tài sản của ông Trần Đình H1, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Võ Duy C nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe ô tô trên là phù hợp.

Đối với cục bê tông Võ Duy C dùng để ném Nguyễn Văn T gây thương tích, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập để xử lý.

- Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Võ Duy C tỏ thái độ ăn năn, bị cáo gửi lời xin lỗi tới bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo của cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - tỉnh Đắk Lắk các điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX, xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Võ Duy C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để vừa đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của ông Nguyễn Văn T trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, do mâu thuẫn trong việc tham gia giao thông nên khoảng 20 giờ ngày 19/3/2024, tại Buôn M, xã E, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Võ Duy C và ông Nguyễn Văn T xảy ra xô sát, đánh nhau. Khi T dùng dao phát cỏ chém vào người thì C dùng tay trái đỡ được đồng thời dùng dao thái lan đang cầm ở tay trái đâm 01 cái trúng vào vùng bụng của Nguyễn Văn T, hậu quả gây tổn thương cơ thể cho ông Nguyễn Văn T 40% sức khỏe. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 21/4/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và đã được xóa án tích. Đáng lẽ ra bị cáo coi đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện tính coi thường pháp luật. Với tính chất hành vi phạm tội và phần nhân thân của bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đến xin lỗi và cùng gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 90.000.000đ, nhằm khắc phục hậu quả do hành phạm tội của bị cáo gây ra và đã được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo ông Võ Á là người có công Cách mạng Thương binh hạng 4/4, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại ông Nguyễn Văn T. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T dùng tay gây thương tích cho Võ Duy C. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Võ Duy C không yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Văn T về hành vi gây thương tích trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Nguyễn Văn T là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Võ Duy C và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 90.000.000 đồng. Xét việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quá trình điều tra bị hại ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập để giải quyết.

+ Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 dao Thái Lan, có chiều dài cán dao và lưỡi dao là 21 cm, cán dao nhựa màu vàng, lưỡi dao được làm bằng thép màu trắng, đầu dao nhọn của bà Mai Thị T1 và 01 con dao xà gạc (dao phát cỏ) cán dao làm bằng gỗ dài 81,2cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 29 cm, rộng 06cm, mũi dao bằng, lưỡi dao làm bằng sắt

của bà Nguyễn Thị H, những người này không có lỗi, họ không yêu cầu nhận lại tài sản và đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Duy C phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Võ Duy C phạm tội “Cố ý gây thương tích”; phân trách nhiệm hình sự; phân trách nhiệm dân sự; phần xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Duy C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Duy C 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14/02/2025.

Các biện pháp tư pháp:

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Võ Duy C và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T số tiền 90.000.000 đồng. Quá trình điều tra ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập để giải quyết.

+ *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao Thái Lan, có chiều dài cán dao và lưỡi dao là 21 cm, cán dao nhựa màu vàng, lưỡi dao được làm bằng thép màu trắng, đầu dao nhọn và 01 con dao xà gạc (dao phát cỏ) cán dao làm bằng gỗ dài 81,2cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 29 cm, rộng 06cm, mũi dao bằng, lưỡi dao làm bằng sắt (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đắk Lắk).

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Duy C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Võ Duy C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Phòng HS nghiệp vụ
Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai

